

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 22-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kim Nhập.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***
 1. Ông Nguyễn Thành Thật.
 2. Ông Chương Hoàng Tha.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Duy T (tên gọi khác Vũ Hải, Minh Đen) – sinh năm 1995, tại G, Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hồng Đ, sinh năm 1959 và bà Trần Thị B, sinh năm 1962; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 42 tháng tù theo Bản án số 18/2014/HSST ngày 28/5/2014, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 07/9/2017, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Anh Nguyễn Tuấn K (tên gọi khác là Heo) – sinh năm 1985 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1960 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Anh Lê Chúc P – sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện Gr, tỉnh Kiên Giang.

- ***Người làm chứng:***

1. Bà Đặng Thị K – sinh năm 1964;
 2. Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1962;
 3. Anh Nguyễn Vĩnh K – sinh năm 2002.
- Cùng nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
(Bà K, ông H và anh K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 31/3/2019, Võ Duy T cùng với Lê Chúc P đang ngồi ở tại quán nhậu Mi Mi thuộc ấp Đ, xã L, huyện Gr, tỉnh Kiên Giang, lúc này anh P đang uống bia cùng với anh L (T không có uống bia), trong lúc uống bia Võ Duy T có nghe anh P nói với anh L về sự việc Nguyễn Tuấn K thiếu tiền của mình, anh P điện thoại nhiều lần đòi tiền nhưng Khang không nghe máy. Do nghĩ anh Lê Chúc P là người đã giúp đỡ mình trong lúc khó khăn nên Võ Duy T nảy sinh ý định đòi tiền của Nguyễn Tuấn K thay cho anh P. Lúc này Võ Duy T đi đến quán “Châu Khoa” ở xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang điện thoại cho T1 ở Rạch Giá nhờ T1 thuê cho T một chiếc xe ô tô để đi công chuyện. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày thì T1 đi xe ô tô 7 chỗ màu trắng đến quán “Karaoke Châu Khoa” rước T, trên xe lúc này có Th, T1, X làm T1 xế cùng vợ con của X, khi lên xe T mang theo ba lô bên trong có 03 cây dao, lúc này T kêu xe chạy đến quán nhậu Mi Mi kêu anh P cùng đi với T đến gặp Khang để nói chuyện nhưng anh P không chịu đi, T nói với anh P “anh không đi em cũng đi, chuyện này là chuyện của anh nên anh đi em để nói chuyện với nó” nên anh P đồng ý đi, khi đi anh P không đem theo vật dụng gì.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 01/4/2019, khi đến gần cây xăng ngang nhà trọ Phong Vũ thuộc ấp A, xã Đ, G, Kiên Giang thì dừng xe đậu khoảng 10 phút, sau đó T mang ba lô rồi cùng P, T1 và Th qua nhà trọ “Phong Vũ”, thấy cửa không khóa, T mở chốt đi vào tới ghế đá trước cửa nhà trọ, T mở ba lô bên trong có ba con dao, T cầm cây dao màu trắng, Th cầm dao tự chế của T đưa, T1 cầm dao của mình đã cho T mượn trước đó, P đi tay không đến phòng trọ số 19 thấy đèn mở sáng, P gõ cửa kêu “Heo ơi, Heo ơi” (tên gọi khác của Nguyễn Tuấn K), nghe có tiếng gõ cửa và kêu tên mình Nguyễn Tuấn K ở trần, mở cửa phòng ra thì thấy Lê Chúc P, Võ Duy T, Th và T1. Sau đó, Khang bị Th ép vào cánh cửa, nói chuyện qua lại với P về việc thiếu tiền chưa trả và kêu Khang ra ngoài nói chuyện thì Khang không ra, tay nắm vào cánh cửa kéo lại mặt quay vào trong, bên trong phòng thì có Th đang cầm dao tự chế. Lúc này, Nguyễn Vĩnh K đang nằm trên giường thì T bước vào phòng cầm dao chỉ vào mặt Kỳ nói “chuyện này không liên quan đến mày sau đó T cầm dao bước ra cửa, lúc này P đứng sau lưng T, T1 cầm dao đứng gần cửa. Khi nghe trong nhà trọ có nhiều người và mất trật tự, ông Nguyễn Văn H quản lý nhà trọ đi lại và nói: “có gì đi ra ngoài ở đây là phòng trọ” lúc này Võ Duy T ngăn không cho ông H vào can, ông H bỏ chạy vào bên trong. T thấy Khang cố tình không chịu ra ngoài nên dùng dao đang cầm sẵn trên tay phải đưa vào hông lưng bên trái của

Khang khứa một đường từ dưới lên tại trước cửa phòng trọ số 19, thấy có chảy máu xuống nền gạch và Khang la lớn thì P, T1, Th và T cùng bỏ chạy ra hướng cổng chính qua lộ lên xe ô tô rồi khỏi hiện trường. Khang được anh Nguyễn Chí Linh và bà Đặng Thị K đưa đến bệnh viện G nhập viện điều trị vết thương.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 248/KL-PY ngày 10/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Dấu vết chính qua giám định: Sẹo sơ cứng vùng hông - lưng trái, hiện tại còn phù nề, tụ dịch.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSND-GQ ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Võ Duy T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Duy T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Duy T từ 03 – 04 năm tù giam.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Duy T thông nhất bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích, ngày công lao động và các chi phí khác cho bị hại anh Nguyễn Tuấn K số tiền là 40.920.000đ nhưng bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Võ Duy T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn K số tiền 40.920.000đ.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46, 47 BLHS tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm 01 cây dao tự chế lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 49cm, cán gỗ dài 18cm; lưỡi dao có chữ “knife tyrant”; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 64cm, lưỡi dao dài 47cm, cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi bị rỉ sét.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra, xác định hành vi của Lê Chúc P là người có liên quan đến tình tiết của vụ án, tuy không liên quan trong vụ án nhưng có mặt tại thời điểm xảy ra vụ án, có lời nói làm mất trật tự nên tách riêng xử lý hành chính.

Đối với các đối tượng Trần Minh T1, Th, X là những đối tượng liên quan trong vụ án, sau khi vụ án xảy ra đã bỏ trốn khỏi địa P đến nay Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được nên đề nghị tách riêng sau khi làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

Người làm chứng bà Đặng Thị K, ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Vĩnh K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 01/4/2019 tại ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Do Nguyễn Tuấn K có thiếu tiền của anh Lê Chúc P, vì quen biết với anh P nên Võ Duy T đã đến gặp Khang để đòi nợ thay cho anh P, trong quá trình nói chuyện qua lại Võ Duy T dùng dao cầm sẵn trên tay đưa vào vùng hông lưng bên trái của Khang khứa một đường từ dưới lên dẫn đến gây thương tích cho Nguyễn Tuấn K với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (mười lăm phần trăm).

Đối chiếu với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...; đ) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*”. Như vậy, hành vi bị cáo dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm cố ý gây ra thương tích cho bị hại, bản thân bị cáo và bị hại từ trước đến nay không có bất kỳ mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo lại cố ý gây thương tích cho bị hại từ đó cho thấy hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ (được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS), bị cáo đã làm cho sức khỏe của anh K bị suy giảm 15%, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên.

Bị cáo Võ Duy T thừa nhận thương tích của bị hại Nguyễn Tuấn K là do bị cáo gây ra. Theo kết luận giám định pháp y số: 248/KL-PY ngày 10/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Nguyễn Tuấn K “Sẹo sơ cứng vùng hông - lưng trái, hiện tại còn phù nề, tụ dịch; Vật gây thương tích là vật sắc” thì thương tích phù hợp với hung khí của vụ án.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của anh K mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa P nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được dao là hung khí nguy hiểm nếu như sử dụng nó vào mục đích gây thương tích thì sẽ gây ảnh

hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng vô cớ bị cáo lại ngang nhiên dùng dao để gây thương tích cho anh K, trong khi giữa bị hại và bị cáo không xảy ra mâu thuẫn gì với nhau. Hành vi phạm tội của bị cáo không những thể hiện sự xem thường pháp luật mà còn cho thấy bản chất hung hãn, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây bức xúc cho người dân. Nghĩ nên áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa bản thân thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời, cũng nhằm ngăn ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo Võ Duy T có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án: Ngày 28/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 07/9/2017; do bị cáo chưa được xóa án tích nay bị cáo lại phạm tội nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là “Tái phạm”.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Quá trình điều tra xác định được hành vi của Lê Chúc P là người có liên quan đến tình tiết của vụ án, tuy không liên quan trong vụ án nhưng có mặt tại thời điểm xảy ra vụ án, có lời nói làm mất trật tự nên Cơ quan điều tra tách riêng xử lý hành chính nên không xem xét.

Đối với Trần Minh T1, Th, X là những đối tượng liên quan trong vụ án, sau khi vụ án xảy ra đã bỏ trốn khỏi địa P đến nay Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được vì vậy cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Tuấn K yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao động và các chi phí khác cho bị hại số tiền tổng cộng là 40.920.000đ. Bị cáo Võ Duy T đồng ý bồi thường nhưng bị cáo trình bày hiện nay chưa có tiền để bồi thường cho bị hại, bị cáo hứa khi chấp hành án xong về bị cáo làm sẽ bồi thường cho anh K. Nên buộc bị cáo Võ Duy T phải có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền ngày công lao động cho bị hại Nguyễn Tuấn K số tiền 40.920.000đ (bốn mươi triệu, chín trăm, hai mươi nghìn đồng) là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm 01 cây dao tự chế lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 49cm, cán gỗ dài 18cm; lưỡi dao có chữ “knife tyrant”; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 64cm, lưỡi dao dài 47cm, cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi bị rỉ sét. Do các T1 sản trên không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Duy T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Duy T **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/4/2019.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 585 và Điều 590 BLDS. Xử buộc bị cáo Võ Duy T bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao động và các chi phí khác cho bị hại anh Nguyễn Tuấn K số tiền tổng cộng là 40.920.000đ (bốn mươi triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao tự chế lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 49cm, cán gỗ dài 18cm; lưỡi dao có chữ “knife tyrant”;

- 01 dao tự chế bằng kim loại dài 64cm, lưỡi dao dài 47cm, cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi bị rỉ sét.

(Vật chứng của vụ án đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKSND-GQ ngày 15/7/2019 Của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang).

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Võ Duy T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là 2.046.000đ (hai triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/8/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện G;
- Cơ quan CSĐT CA huyện G;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh KG;
- Sở Tư Pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Kim Nhập